

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 27 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc.
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Quỳnh - Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Nguyễn Bá Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tòa án Nhân dân Huyện Yên Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/ 2017/HSST, ngày 23 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Danh Đ. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/5/1996 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa 9/12. Con ông Trần Danh L; Con bà Hoàng Thị N. Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Cháu Hồ Trần N - sinh ngày 14/7/2016(chết)

Địa chỉ cư trú: Xóm 01 - xã B - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Trần Thị N - sinh năm 1981(mẹ đẻ của người bị hại)(Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Xóm 01- xã B - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức D - sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: Xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Danh Đ bị VKSND huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/01/2017, Trần Danh Đ cùng hai người bạn là Nguyễn Đức D và Cao Đình H đi hát Karaoke ở quán anh T thuộc xóm 3 xã B. Do có việc gia đình nên Đ phải đi về trước, Đ mượn chiếc xe mô tô biển số 37P1-405.02 của anh D để đi về thì được anh D đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô đi trên đường liên xã T - L theo hướng từ UBND xã T (hướng Đông) về xóm 09, xã B

(hướng Tây) với vận tốc khoảng 50- 60 km/giờ. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận xóm 8, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An phát hiện trên đường phía trước cách khoảng 50m có chiếc xe mô tô biển số 37P9-7449 do chị Trần Thị N sinh năm 1981 thường trú tại xóm 01, xã B, huyện Y điều khiển chạy ngược chiều, phía trước người chị N buộc địu con gái là Hồ Trần N sinh ngày 14/7/2016 đang đi đến. Lúc đó, chiếc mũ vải của Đ đội trên đầu bị rơi xuống đường, Đ ngoảnh mặt để nhìn về phía sau thì tay lái điều khiển xe lệch về phía bên trái chiếm sang phần đường bên trái khoảng 1m so với tim đường. Cùng lúc đó, xe mô tô của chị N điều khiển đi hướng ngược chiều đến, Đ tránh xe không kịp nên phần đầu xe mô tô do Đ điều khiển đã đâm vào phần đầu xe mô tô biển số 37P9-7449 do chị N điều khiển làm cho hai xe mô tô và những người ngồi trên xe ngã xuống đường cháu D bị thương nặng dẫn đến tử vong vào lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày tại Trạm y tế xã B, huyện Y, chị N và Đ cũng bị thương, hai xe mô tô liên quan vụ tai nạn bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên như sau: Địa điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông trên đường liên xã T - L thuộc địa phận xóm 8 xã B, huyện Y, Nghệ An. đường chạy theo hướng từ Đông đến Tây (hướng Đông là Ủy ban xã T, hướng Tây là xóm 9, xã B). Mặt đường rải nhựa bằng phẳng, rộng 3,8m, trên mặt đường không có vạch kẻ chia phần đường đường xe chạy. Lề đường mỗi bên rộng 1,5 m, tiếp giáp lề đường phía nam có mương thoát nước rộng 0,8 mét.

Lấy cột điện số 10 ngoài lề đường phía bắc nơi xảy ra tai nạn làm mốc cố định và xác định mép đường nhựa phía nam nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông làm chuẩn để đo vị trí các dấu vết, phương tiện để lại trên hiện trường vụ tai nạn.

Từ cột điện số 10 về phía đông nam với khoảng cách 19,5 m, trên đường nhựa có vết cày trượt đứt quãng dài 3,7 m (được kí hiệu là M1 trên sơ đồ hiện trường). M1 có chiều hướng từ đông đến tây, điểm đầu M1 cách mép đường nhựa phía nam là 0,75 m, điểm cuối M1 nằm tiếp giáp vị trí đuôi ống xả của xe mô tô BKS: 37P9 - 7449 ngã đè lên và cách mép đường nhựa phía nam là 0,9 m. Vết trượt này do bộ phận đuôi ống xả của xe mô tô biển số 37P9 - 7449 bị xe mô tô biển số 37P1 - 405.02 đâm ngã xuống trượt lùi lại ngược hướng chuyển động tạo nên (BL 17, 19, 21, 23; sơ đồ hiện trường, biên bản khám hiện trường, biên bản khám phương tiện trong vụ tai nạn).

Xe mô tô BKS 37P9 - 7449 ngã nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường phía nam, xe ngã về phía bên phải, đầu xe ngoảnh hướng đông, đuôi xe ngoảnh hướng tây. Bánh trước và bộ phận giảm xóc bánh trước bị gãy rời khỏi xe nằm trên mép đường mương thoát nước sát ngoài lề đường phía nam.

Khoảng cách từ trục bánh sau của xe mô tô BKS: 37P9 - 7449 đến mép đường nhựa lề đường phía nam là 0,8 m.

Khoảng cách từ bàn đạp chân trước của xe mô tô BKS: 37P9 - 7449 đến mép đường nhựa lề đường phía nam là 1,15 m; từ trục bánh sau của xe mô tô BKS: 37P9 - 7449 về hướng tây với khoảng cách 3,20 m, trên mặt đường nhựa có vết máu màu nâu được kí hiệu là M2 trong sơ đồ hiện trường. M2 có kích thước 0,4m x 0,3m, khoảng cách từ tâm M2 đến mép đường nhựa lề đường phía nam là 0,6m. Bánh

trước và bộ giảm xóc bánh trước của xe mô tô BKS 37P1 - 7449 bị gãy rời nằm trên mép bờ mương sát lề đường phía nam.

Xe mô tô BKS: 37P1 - 405.02 ngã nằm ngang trên đường đất phía nam, đầu xe hướng về phía bắc, đuôi xe hướng về phía nam.

Khoảng cách từ trục bánh trước đến điểm đầu vết cày M1 là 1 mét. Khoảng cách từ trục bánh trước đến mép đường nhựa lề đường phía nam là 0,16 m. Khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô đến mép đường nhựa lề đường phía nam là 1,3 m.

Khoảng cách từ trục bánh trước của xe mô tô BKS: 37P1 - 7449 đến trục bánh sau của xe mô tô BKS: 37P1 - 405.02 là 1m. Tại nơi xảy ra vụ tai nạn có nhiều mảnh nhựa màu đen, đỏ, trắng bị vỡ, nằm rải rác trên mặt đường nhựa thuộc phần đường phía nam, trên lề đất, dưới mương nước và trên mặt ruộng phía ngoài lề đường phía nam, khu vực các mảnh nhựa trên hiện trường có kích thước 6,8 m x 7 m.

Khám nghiệm tử thi cháu Hồ Trần N có kết quả như sau:

Tử thi được xác định là Hồ Trần N sinh ngày 14/7/2016 ở tại xóm 1 xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An là con gái của chị Trần Thị N trú tại xóm 1 xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chiều dài tử thi là 0,6m, thể trạng thấp nhỏ, tử thi mặc áo thu đông dài tay màu hồng, mặc quần dài ống màu đen; hai bàn chân phải, trái đi tất màu xanh; tình trạng tử thi trong giai đoạn khô lạnh. Các dấu vết thương tích trên tử thi gồm:

Vùng thái dương trái: Từ vành tai trái lên 6cm, từ đường chân tóc trán trái vào 1cm có vết xây xước da không liên tục, không rõ hình, kích thước 07 cm x 02cm hướng từ trước ra sau; trên vùng thái dương trái: Cách trên vành tai trái 10 cm, cách đường chân tóc trán vào 10 cm có một vết xây xước da nằm ngang không rõ hình, kích thước 02 cm x 01 cm, qua sờ nắn phát hiện có dấu vết lõm xương hộp sọ dưới vùng xây xước da; giữa vùng cằm trái: có 01 vết sưng nề, bầm tím không rõ hình, kích thước 05 cm x 02 cm, sờ nắn thấy vết lõm xương sọ dưới da; trên vùng thái dương phải: Từ vành tai phải lên 07 cm có 01 vết sưng nề, bầm tím không rõ kích thước 06cm x 03 cm.

Các vết thương trên đầu cháu Hồ Trần N do khi ngã va đập với nền đường nhựa tạo ra. Bản giám định pháp y số 31 ngày 26/1/2017 của bác sỹ pháp y thuộc trung tâm y tế tỉnh Nghệ An kết luận: Nạn nhân Hồ Trần N tử vong (chết) do chấn thương sọ não kín.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ:

Xe mô tô biển số 37P1 - 7449 nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS; xe không có gương chiếu hậu. Qua khám nghiệm có các dấu vết trên phương tiện như sau:

Cụm đèn chiếu sáng, cụm đèn xi nhan phải, trái trước đầu bị gãy, vỡ rời khỏi đầu xe; ốp nhựa màu đỏ (mặt nạ) trước đầu xe có vết trầy xước không liên tục, không rõ hình, kích thước 15cm x 12cm hướng từ trước ra sau; cặp ống giảm xóc bánh trước phải và trái bị gãy rời khỏi đầu xe, vị trí gãy tiếp giáp giữa khung ngang của giảm xóc với phuộc tăng trên đầu xe, vết gãy hình tròn còn mới, đường kính vết gãy 2,6 cm; vành lốp bánh trước bị biến dạng, tại vị trí sát chân van có vết trầy xước hình chữ V (vê); kích thước 10 cm x 01cm hướng từ ngoài vào trong; bàn đạp chân trước phía bên phải bị cong lệch nhẹ hướng từ sau ra trước khoảng 12 độ;

dưới ngoài lõi sắt bàn để chân có vết trầy xước không rõ hình kích thước 1,2 cm x 01 cm hướng từ sau ra trước; dưới ốp sắt ngoài ống xả phía sau bên trái có vết trầy xước lún, lõm không rõ hình kích thước 05 cm x 05 cm hướng từ sau ra trước; hệ thống lái của xe bị hư hỏng.

+ Xe mô tô biển số 37P1 - 405.02 nhãn hiệu YAMAHA. Số loại xe: Exciter; sơn màu: Trắng- đen- đỏ; số máy: 374 990; số khung: 357 283. Qua khám nghiệm có các dấu vết như sau:

Cần gương chiếu hậu phía trước bên trái và ốp gương bị lệch từ sau ra trước 90 độ (chín mươi độ); ốp nhựa màu trắng trên cụm đèn chiếu sáng trước đầu xe có vết trầy xước, nứt vỡ không rõ hình, kích thước 18 cm x 13,5 cm không rõ chiều hướng; phía trên trái mặt gương đèn chiếu sáng trước đầu xe có vết trầy xước không liên tục, không rõ hình, kích thước 13 cm x 9cm hướng từ phải qua trái; ốp nhựa màu đen phải và trái phía trước khung xe (yếm xe) bị gãy vỡ, bật chốt rời khỏi thân xe; ốp nhựa màu đen, trắng trước đầu xe phía dưới đèn chiếu sáng (thường gọi là mặt nạ) có vết trầy xước không rõ hình, kích thước 54cm x 43 cm hướng từ trước ra sau; bộ giảm xóc bánh trước bị cong, lệch từ trước ra sau khoảng 40 độ so với vị trí ban đầu; vành bánh trước từ chân van đến theo chiều kim đồng hồ 25 cm bị gãy vỡ, thành vành phía phải trái, kích thước 24cm x 6,5 cm hướng từ ngoài vào trong; trước đầu ống xả hình tròn bằng kim loại sơn màu đen có vết trầy xước, móp lõm không rõ hình, kích thước 13 cm x 3,5 cm hướng từ trước ra sau; hệ thống lái xe bị hư hỏng.

Từ các dấu vết nêu trên, xác định: Điểm va chạm giữa hai phương tiện giữa xe mô tô biển số 37P1 - 405.02 và xe mô tô biển số 37P1 – 7449 thuộc các bộ phận trước đầu xe gồm đèn chiếu sáng, ốp nhựa trước đầu xe (còn gọi là mặt nạ), bánh trước và ống giảm xóc bánh trước của hai xe mô tô.

Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã xác minh làm rõ chiếc xe mô tô biển số 37P9 - 7449 là của chị Trần Thị N và xe mô tô biển số 37P1 - 405.02 là chiếc xe của anh Nguyễn Đức D. Xe có giấy tờ đăng kí đầy đủ. Sau khi tiến hành khám nghiệm phương tiện Công an huyện Yên Thành đã trả lại xe mô tô cho các chủ sở hữu.

Sau vụ tai nạn giao thông, gia đình Trần Danh Đ và gia đình chị Trần Thị N đã tự nguyện hoà giải, thống nhất đền bù dân sự với nhau. Cụ thể, Trần Danh Đ cùng gia đình đã đền bù tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần và tiền thiệt hại về tài sản (xe mô tô) cho người đại diện của bị hại Hồ Trần N là chị Trần Thị N với tổng số tiền là 130.000.000đ triệu đồng, có biên bản thoả thuận đền bù giữa các bên. Chị Trần Thị N có đơn không đi giám định vì chỉ bị thương phần mềm và đề nghị cơ quan pháp luật xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho Trần Danh Đ.

Cáo trạng số: 75/VKS-HS ngày 22/6/2017 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố Trần Danh Đ về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện đường bộ” theo điểm a, b khoản 02 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 202; điểm b, p, khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Danh Đ 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ, thỏa đáng cho gia đình bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Hai chiếc xe mô tô là vật chứng liên quan đến vụ án. Đây là tài sản hợp pháp của chị N và của anh Nguyễn Đức D nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Danh Đ phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không tranh luận gì với bản luận tội của viện kiểm sát.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án như đại diện viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Danh Đ đã khai: Khoảng 12 giờ ngày 26/01/2017, Trần Danh Đ cùng hai người bạn là Nguyễn Đức D và Cao Đình H uống rượu với nhau tại quán của anh Q ở xã N. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì cả ba rủ nhau đến hát Karaoke ở quán anh T thuộc xóm 3 xã B. Do có việc riêng gia đình nên Đ mượn chiếc xe mô tô biển số 37P1-405.02 của anh D để đi về thì được anh D đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô đi trên đường liên xã T - L theo hướng từ UBND xã T (hướng đông) về xóm 09 xã B (hướng Tây) với vận tốc khoảng 50 đến 60 km/giờ. Đi đến đoạn đường thuộc địa phận xóm 8 xã B, huyện Y, Nghệ An thì Đ phát hiện phía trước cách khoảng 50m có chiếc xe mô tô biển số 37P9-7449 do chị Trần Thị N sinh năm 1981, trú tại xóm 01 xã B, huyện Y chạy ngược chiều, phía trước người chị N dùng vải mang địu con gái là Hồ Trần N sinh ngày 14/7/2016 phía trước đang đi đến. Lúc này, chiếc mũ vải của Đ đội trên đầu bị rơi xuống đường nên Đ ngoảnh mặt để nhìn về phía sau thì tay lái bị lệch về phía bên trái nên xe mô tô chạy sang phần đường bên trái khoảng 1m so với tim đường. Lúc này, xe mô tô của chị N điều khiển cũng vừa đến, Đ tránh xe không kịp nên phần đầu xe mô tô do Đ điều khiển đã đâm vào phần đầu xe mô tô do chị N điều khiển làm cho hai xe mô tô và những người ngồi trên xe ngã xuống đường cháu D là con gái chị N bị thương nặng tử vong lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày tại Trạm y tế xã B, huyện Y, chị N và Đ cũng bị thương, hai xe mô tô liên quan vụ tai nạn bị hư hỏng một số bộ phận. Chị N và Trần Danh Đ được mọi người đưa đi cấp và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đó khai nhận tại cơ quan điều tra, phối hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị

hại, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản giám định y pháp số 31 ngày 26/01/2017, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ để kết luận Trần Danh Đ phạm tội Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Trần Danh Đ điều khiển mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm³ và uống rượu có nồng độ cồn đo được là 0.440 miligam/1 lít trên mức cho phép đã gây ra tai nạn nghiêm trọng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo với hai tình tiết định khung theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là một vụ án thuộc loại án rất nghiêm trọng, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Bị cáo Trần Danh Đ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu và nhận thức được rằng điều khiển xe có phân khối lớn tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe, sử dụng rượu bia sau đó điều khiển xe mô tô để tham gia giao thông là vi phạm pháp luật. Mặc dù nhận thức được như vậy, biết mình không có giấy phép lái xe và sử dụng rượu sau đó điều khiển xe mô tô là rất nguy hiểm có thể gây ra những tai nạn không lường trước. Nhưng do coi thường pháp luật nên Trần Danh Đ vẫn điều khiển mô tô có phân khối lớn tham gia giao thông đi trên tuyến đường liên xã T - L đi lấn phần đường của người khác đó đâm vào xe mô tô của chị N đi ngược chiều hậu quả con của chị N bị chết, chị N, bị cáo bị thương phải nhập viện điều trị, hai xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi tham gia giao thông của bị cáo gây tai nạn đã vi phạm luật giao thông đường bộ qui định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và Điều 9 và phạm tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Điều 202 BLHS. Hành vi trên đó xâm phạm an toàn trật tự công cộng, xâm hại đến tính mạng của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi gây tai nạn dẫn đến chết người lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Xét hành vi phạm tội bị cáo đó thực hiện và tính chất nghiêm trọng của vụ án thấy rằng cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Lẽ ra phải xử lý bị cáo với mức hình phạt được qui định trong khung hình phạt. Nhưng xét thấy tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo cho đến ngày phạm tội tốt, bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, người bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS, nên cần áp dụng điều 47 của Bộ luật hình để xử lý dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đó bồi thường đầy đủ, thỏa đáng cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn tội.

- Về xử lý vật chứng: Hai chiếc xe mô tô là vật chứng liên quan đến vụ án. Tài sản đó là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị N và của anh Nguyễn Đức D nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Trần Danh Đ phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Danh Đ 01(Một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo Trần Danh Đ phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án với Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND -Yên Thành
- Công An Huyện Yên Thành
- Chi cục THADS -YT
- TAND tỉnh Nghệ An
- Vào kết quả
- THA - HS

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc